TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ Z**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 452/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận Y, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 64/23 A, Phường B, Quận Y, Thành phố Z.

- Ông Lê Quang V, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: 64/23 A, Phường B, Quận Y, Thành phố Z

Địa chỉ liên lạc: 70 C, Tổ D, phường F, Thành phố Q, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thanh T và ông Lê Quang V thật sự tự nguyện ly hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường F, Thành phố Q, tỉnh N cấp ngày 02/5/2007. Bà Nguyễn Thanh T và ông Lê Quang V có hai con chung tên là Lê Nguyên K1 (nam), sinh ngày 03/8/2008 và Lê Uyên K2 (nữ), sinh ngày 18/8/2012, về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Lê Quang V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Lê Quang V có hai con chung tên là Lê Uyên K2 (nữ), sinh ngày 18/8/2012 và Lê Nguyên K1 (nam), sinh ngày 03/8/2008. Bà Tvà ông V thống nhất thỏa thuận giao hai con chung tên Lê Uyên K2 và Lê Nguyên K1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng mỗi tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thanh T, nếu ông Lê Quang V không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Lê Quang V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Lê Quang V tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Lê Quang V cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền bà Nguyễn Thanh T và ông Lê Quang V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010302 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của

Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Z. Bà Nguyễn Thanh T ông Lê Quang V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi Cục THADS Quận Y;
- UBND phường F, TP Q, tỉnh N (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, quyển số 01 ngày 02/5/2007);
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang